

KẾ HOẠCH**Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Luật Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh**

Thực hiện Quyết định số 2963/QĐ-BQP ngày 07/6/2026 của Bộ Quốc phòng về ban hành Kế hoạch tổng kết thực hiện Luật Quốc phòng năm 2018, Luật Dân quân tự vệ năm 2019 và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013. Bộ Xây dựng ban hành Kế hoạch tổng kết 03 Luật nêu trên, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Luật Quốc phòng năm 2018, Luật Dân quân tự vệ năm 2019 (DQTV) và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2013 (GDQP&AN) kể từ khi các luật có hiệu lực thi hành đến nay; làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Đánh giá tính phù hợp, hiệu lực, hiệu quả của các quy định pháp luật về quốc phòng, DQTV và GDQP&AN trong thực tiễn; xác định những nội dung còn bất cập, chồng chéo hoặc không còn phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật hiện hành và mô hình tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

- Đề xuất các giải pháp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về quốc phòng, DQTV và GDQP&AN, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng đối với việc tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về quốc phòng, DQTV và GDQP&AN.

- Thông qua tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; tạo cơ sở thực tiễn phục vụ việc xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, góp phần nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, xây dựng lực lượng DQTV và công tác GDQP&AN, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

- Cấp ủy, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Luật Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh; xây dựng báo cáo tổng kết bảo đảm đầy đủ nội dung, chất lượng và tiến độ theo Kế hoạch.

- Việc tổng kết ở cấp Bộ và xây dựng báo cáo tổng kết của các cơ quan, đơn vị phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, toàn diện; phản ánh đúng thực trạng, kết quả đạt được, những khó khăn, vướng mắc, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình triển khai thực hiện các luật.

- Các số liệu, thông tin, nội dung đánh giá trong báo cáo phải bảo đảm chính xác, đầy đủ, có căn cứ thực tiễn; các kiến nghị, đề xuất phải rõ ràng, khả thi, phục vụ việc nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách và hệ thống pháp luật về quốc phòng, dân quân tự vệ và giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với cơ quan thường trực trong quá trình tổng hợp tình hình, số liệu và xây dựng báo cáo tổng kết chung của Bộ; thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

II. NỘI DUNG TỔNG KẾT

1. Đặc điểm tình hình liên quan đến triển khai thực hiện Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN

Khái quát tình hình chung và những đặc điểm nổi bật của các cơ quan, đơn vị tác động đến triển khai thực hiện Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN.

2. Kết quả đạt được

1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN.

- Đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, triển khai thực hiện Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN và các văn bản có liên quan; nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên về công tác quốc phòng, DQTV, GDQP&AN.

- Việc tham mưu, đề xuất với cấp có thẩm quyền ban hành hoặc phối hợp ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, điều hành về công tác quốc phòng, DQTV, GDQP&AN;

2.2. Kết quả thực hiện Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN.

- *Kết quả thực hiện Luật Quốc phòng năm 2018 đến nay*

+ Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân vững chắc;

+ Xây dựng khu vực phòng thủ; động viên quốc phòng, bảo đảm và huy động nguồn lực của xã hội phục vụ quốc phòng, công nghiệp quốc phòng, an ninh và công tác phòng thủ dân sự;

+ Kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.

- Kết quả thực hiện Luật DQTV năm 2019 đến nay

+ Công tác xây dựng lực lượng tự vệ (việc thành lập, kiện toàn đơn vị tự vệ; tổ chức biên chế tự vệ; chất lượng chính trị của lực lượng tự vệ; tỷ lệ đảng viên trong tự vệ; tỷ lệ đoàn viên thanh niên; tỷ lệ tự vệ hoàn thành nhiệm vụ).

+ Công tác đăng ký, quản lý lực lượng tự vệ (đăng ký công dân trong độ tuổi tham gia tự vệ; quản lý hồ sơ lực lượng tự vệ; công tác tuyển chọn, miễn, tạm hoãn, thôi thực hiện nghĩa vụ tham gia tự vệ; thực hiện chế độ báo cáo, thống kê).

+ Công tác huấn luyện, giáo dục chính trị, pháp luật (kết quả tập huấn, huấn luyện hằng năm; tỷ lệ quân số tham gia; kết quả kiểm tra, đánh giá; công tác giáo dục chính trị, pháp luật; tham gia hội thao, hội thi quốc phòng).

+ Hoạt động sẵn sàng chiến đấu và phối hợp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh (thực hiện chế độ trực SSCĐ; tham gia bảo vệ cơ quan, đơn vị; phối hợp với lực lượng công an và các lực lượng khác; tham gia diễn tập khu vực phòng thủ, phòng chống khủng bố, phòng thủ dân sự).

+ Tham gia phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cứu hộ cứu nạn (tham gia phòng chống thiên tai; phòng chống dịch bệnh; cứu hộ, cứu nạn; bảo vệ môi trường).

+ Bảo đảm chế độ, chính sách đối với lực lượng tự vệ (chế độ phụ cấp; Chế độ Chế độ khi làm nhiệm vụ; việc giải quyết chế độ chính sách có đúng quy định hay không).

+ Công tác bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang bị (kinh phí bố trí cho công tác DQTV; bảo đảm trang phục, công cụ hỗ trợ; vũ khí, trang thiết bị huấn luyện; thao trường, bãi tập).

- Đánh giá kết quả thực hiện Luật GDQP&AN từ năm 2013 đến nay

+ Kết quả bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng: Số lượng đã bồi dưỡng, chưa bồi dưỡng; tỷ lệ hoàn thành; nhận thức của cán bộ đảng viên về quốc phòng, an ninh sau khi được bồi dưỡng.

+ Kết quả giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên (đối với các trường): Số lượng chất lượng giáo viên, giảng viên GDQP&AN; kết quả GDQP&AN; nhận thức của học sinh, sinh viên sau khi được GDQP&AN.

+ Kết quả phổ biến kiến thức quốc phòng cho người lao động.

3.2. Những tác động của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN đến các đạo luật có liên quan và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

a) Tác động của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN trong thực hiện quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

b) Tác động của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN đến phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại.

3. Đánh giá chung

1.3. Ưu điểm

a) Công tác triển khai thi hành Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN trong phạm vi của Bộ Xây dựng quản lý.

b) Việc áp dụng các quy định của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN trong việc thực hiện quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Đánh giá những vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn mà quy định hiện hành của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN không còn phù hợp hoặc chưa điều chỉnh.

2.3. Những hạn chế, bất cập và nguyên nhân

a) Hạn chế, bất cập trong công tác triển khai thi hành Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN.

- Công tác xây dựng văn bản hướng dẫn thi hành về quốc phòng, DQTV, GDQP&AN.

- Thực hiện quản lý nhà nước về quốc phòng, DQTV, GDQP&AN.

- Nguyên nhân (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

b) Hạn chế, bất cập trong quy định của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN.

- Về sự phù hợp, thống nhất của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN đối với quy định của Hiến pháp năm 2013 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025 và các luật chuyên ngành và điều ước quốc tế có liên quan.

- Về các quy định của Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN còn hạn chế, bất cập (nêu cụ thể).

c) Nguyên nhân (nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan).

4. Kiến nghị, đề xuất

Trên cơ sở đánh giá những ưu điểm, nhất là những hạn chế, vướng mắc, bất cập, theo nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các cơ quan, đơn vị đề xuất, kiến nghị các nội dung sau:

a) Các giải pháp để nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, xây dựng lực lượng DQTV và GDQP&AN trong tình hình mới.

b) Đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định hiện hành còn vướng mắc, bất cập hoặc chưa điều chỉnh liên quan đến lĩnh vực quốc phòng, xây dựng lực lượng DQTV và GDQP&AN (nêu cụ thể và có phụ lục kèm theo); xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về quốc phòng, xây dựng lực lượng DQTV và GDQP&AN đảm bảo thống nhất với Hiến pháp năm 2013 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025, các đạo luật, điều ước quốc tế liên quan.

c) Các giải pháp về tổ chức thi hành Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN.

III. THỜI GIAN

1. Các cơ quan, đơn vị: gửi báo cáo tổng kết trước ngày **10/7/2026**; gửi bài phát biểu trước ngày **17/7/2026**.

2. Hội nghị Tổng kết của Bộ: ½ ngày, dự kiến **tuần 4 tháng 7 năm 2026** (thời gian cụ thể sẽ thông báo sau).

IV. TỔ CHỨC - PHƯƠNG PHÁP

1. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức tổng kết thi hành Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN theo hình thức báo cáo bằng văn bản.

2. Phương pháp tổ chức:

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng báo cáo tổng kết gửi về Bộ;
- Bộ tổ chức Hội nghị tổng kết trực tiếp để đánh giá kết quả thực hiện Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN.

V. THÀNH PHẦN, ĐỊA ĐIỂM

1. Thành phần:

- Chủ trì hội nghị: do Lãnh đạo Bộ chủ trì.
- Dự Hội nghị
 - + Đối với các Vụ được giao chủ trì thực hiện một số nhiệm vụ của Luật: Mỗi cơ quan 01 đ/c lãnh đạo;

+ Các cơ quan, đơn vị có tổ chức lực lượng Tự vệ: mỗi đơn vị 02 đ/c (01 đ/c lãnh đạo, 01 đ/c chuyên viên kiêm nhiệm về công tác quốc phòng, an ninh);

- Tổng quân số khoảng 100 đồng chí.

2. Địa điểm: Hội trường Bộ Xây dựng.

V. CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ

1. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thông qua chương trình Hội nghị.

2. Trình bày Báo cáo kết quả thực hiện Tổng kết thực hiện Luật Quốc phòng, Luật Dân quân tự vệ và Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Hội nghị thảo luận, tham luận.

4. Lãnh đạo Bộ phát biểu kết luận.

5. Bế mạc hội nghị.

VI. KINH PHÍ: Kinh phí tổ chức Hội nghị được bố trí từ nguồn kinh phí quốc phòng, an ninh của Bộ Xây dựng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy quân sự Bộ

a) Xây dựng nội dung, chương trình, dự thảo các văn bản, tài liệu liên quan phục vụ Hội nghị; phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị báo cáo tổng kết thực hiện Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng báo cáo tổng kết bảo đảm đúng nội dung, đề cương và thời gian quy định; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện. Tiếp nhận, rà soát, tổng hợp báo cáo của các cơ quan, đơn vị.

c) Lập dự toán kinh phí tổ chức hội nghị và phối hợp với Văn phòng Bộ và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị các điều kiện phục vụ Hội nghị, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và đúng quy định.

d) Thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan cấp trên theo quy định.

2. Văn phòng Bộ

a) Bảo đảm công tác hậu cần và các điều kiện tổ chức Hội nghị (*giấy mời, in ấn và phát tài liệu, hội trường, trang trí khánh tiết, nước uống, đón tiếp đại biểu...*).

b) Hướng dẫn Ban BHQS Bộ lập dự toán, thanh, quyết toán kinh phí tổ chức Hội nghị theo quy định.

c) Làm công tác tổ chức Hội nghị tổng kết.

3. Vụ Tổ chức cán bộ

Tổng hợp số liệu kết quả bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng từ năm 2013 đến nay để tổng hợp hoàn chỉnh báo cáo tổng kết và chuẩn bị bài phát biểu tham luận tại Hội nghị *(có phụ lục kèm theo)*.

4. Vụ Vận tải và An toàn giao thông

Tổng hợp, đánh giá kết quả, số liệu công tác phòng thủ dân sự *(tập trung công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn)* từ năm 2019 đến nay để tổng hợp hoàn chỉnh báo cáo tổng kết và chuẩn bị bài phát biểu tham luận tại Hội nghị *(có phụ lục kèm theo)*.

5. Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch tổng kết Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN của Bộ.

b) Xây dựng báo cáo tổng kết theo đúng đề cương hướng dẫn; tổng hợp đầy đủ số liệu, kết quả thực hiện nhiệm vụ và làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của nội dung báo cáo và số liệu tổng hợp.

c) Đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Luật Quốc phòng, Luật DQTV, Luật GDQP&AN; kiến nghị sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, quy định còn bất cập *(nếu có)*.

d) Chuẩn bị bài phát biểu tham luận tại Hội nghị tổng kết gửi về Bộ đúng thời gian quy định *(có phụ lục kèm theo)*.

Nhận được Kế hoạch đề nghị các cơ quan, đơn vị quán triệt, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ;
- Cục Dân quân tự vệ (để theo dõi);
- Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ;
(có danh sách kèm theo)
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn

PHỤ LỤC
Danh sách các cơ quan, đơn vị phát biểu tại Hội nghị tổng kết

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung tham luận	Ghi chú
1	Cục Hàng không VN	Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ kết hợp phát triển kết cấu hạ tầng hàng không với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh. Thực tiễn, khó khăn và kiến nghị?.	
2	Vụ Tổ chức cán bộ	Kết quả tham mưu với Bộ trong chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ, công chức, viên chức. Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh trong giai đoạn tới?.	
3	Ban CHQS Bộ	Với vai trò là cơ quan thường trực công tác quốc phòng của Bộ. Đánh giá những kết quả đạt được trong thực hiện Luật Quốc phòng năm 2018; những thuận lợi, khó khăn, bài học kinh nghiệm và phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới?.	
4	Vụ Vận tải và An toàn giao thông	Kết quả công tác tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, thảm họa và tìm kiếm cứu nạn; những khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, giải pháp và kiến nghị nâng cao hiệu quả công tác Phòng thủ dân sự trong thời gian tới?.	
5	Tổng Công ty quản lý bay VN	Kết quả triển khai thực hiện công tác phối hợp quản lý, điều hành hoạt động bay dân dụng gắn với nhiệm vụ quốc phòng, bảo vệ chủ quyền vùng trời quốc gia theo Luật Quốc phòng năm 2018?. Những kết quả, khó khăn và kiến nghị?	
6	Công ty TNHH MTV Điện tử Hàng hải VN	Đánh giá kết quả thực hiện công tác phối hợp trong bảo đảm thông tin phục vụ phát triển kinh tế biển gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh; phục vụ nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, ứng phó sự cố, thiên tai và các tình huống quốc phòng, an ninh trên biển?. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới?.	
7	Trường Đại học Hàng hải VN	Kết quả nổi bật trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức giảng dạy môn học GDQP&AN cho sinh viên; những khó khăn, bất cập và kiến	

TT	Cơ quan, đơn vị	Nội dung tham luận	Ghi chú
		nghị hoàn thiện cơ chế, chính sách trong thời gian tới?.	
8	Tổng Công ty Bảo đảm an toàn Hàng hải VN	Đánh giá kết quả đạt được trong tổ chức huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu cho lực lượng tự vệ; những thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân, giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng tự vệ?.	
9	Viện Khoa học và công nghệ Xây dựng	Kết quả công tác tuyển chọn, đăng ký, quản lý, huấn luyện, bồi dưỡng cán bộ tự vệ, bảo đảm cơ sở vật chất và chế độ chính sách; Những khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân và giải pháp khắc phục trong thời gian tới?.	
10	Ban QLDA 2; Ban QLDA Thăng Long	Kết quả và những giải pháp nâng cao chất lượng công tác phổ biến kiến thức quốc phòng cho người lao động?. Những khó khăn, thuận lợi; giải pháp thực hiện trong thời gian tới.	
11	Tổng công ty Xi măng Việt Nam; Tổng công ty Viglacera - CTCP	Những kết quả đạt được trong kết hợp phát triển kinh tế - xã hội gắn với tăng cường, củng cố quốc phòng an ninh; góp phần xây dựng nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng tự vệ. Những giải pháp và kiến nghị, đề xuất?.	
12	Học viện chiến lược và bồi dưỡng cán bộ xây dựng	Kết quả đạt được trong công tác tổ chức các lớp bồi dưỡng, quản lý học viên, bảo đảm đội ngũ giảng viên, chương trình, nội dung giảng dạy, cơ sở vật chất và chất lượng bồi dưỡng GDQP&AN cho cán bộ thuộc đối tượng 3, 4; những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế; đồng thời đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp và kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh trong thời gian tới?.	

* **Ghi chú:** Đề nghị các đơn vị gửi bài phát biểu về Bộ (qua Ban CHQS Bộ) trước ngày **17/7/2026** để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ GỬI VĂN BẢN

1. Văn phòng Bộ;
2. Vụ Kế hoạch - Tài chính;
3. Vụ Tổ chức cán bộ;
4. Vụ Vận tải và an toàn giao thông;
5. Cục Đường bộ Việt Nam;
6. Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.
7. Cục Hàng không Việt Nam.
8. Cục Đường sắt Việt Nam.
9. Cục Đăng kiểm Việt Nam
10. Viện Khoa học và Công nghệ Giao thông vận tải.
11. Viện Khoa học công nghệ xây dựng.
12. Viện Vật liệu xây dựng.
13. Viện Kinh tế xây dựng.
14. Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia.
15. Viện Kiến trúc quốc gia.
16. Học viện Chiến lược, bồi dưỡng cán bộ xây dựng.
14. Học viện Hàng không Việt Nam.
15. Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.
17. Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.
18. Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải.
19. Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.
20. Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.
21. Trường Đại học Xây dựng miền Trung.
22. Trường Đại học Xây dựng miền Tây.
23. Ban Quản lý dự án Thăng Long.
24. Ban Quản lý dự án 2.
25. Ban Quản lý dự án 7.
26. Ban Quản lý dự án 85.
27. Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận.
28. Ban Quản lý dự án Hàng hải, đường thủy.
29. Ban Quản lý dự án Đường Hồ Chí Minh.
30. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương I.
31. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương II.
32. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương III.

33. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương IV.
34. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V.
35. Tổng công ty Viglacera - CTCP (VIGLACERA)
36. Tổng công ty Xi măng Việt Nam (VICEM)
37. Tổng công ty Quản lý bay Việt Nam (VATM).
38. Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam
39. Công ty Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam
40. Tổng công ty Công nghiệp tàu thủy (SBIC)
41. Tổng công ty Đầu tư Phát triển nhà và đô thị (HUD)
42. Tổng công ty Cơ khí xây dựng - CTCP (COMA)
43. Công ty Cơ khí ô tô và Thiết bị điện Đà Nẵng (DAMCO).
44. Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP (LILAMA)
45. Tổng công ty xây dựng Hà Nội - CTCP (HANCORP)
46. Tổng công ty Xây dựng đường thủy - CTCP.